TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 264/2020/DS-ST
Ngày: 11/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2019/TLST–DS ngày 23/7/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-DS ngày 17/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2020/QĐST-DS ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Tấn P, sinh năm 1990; Địa chỉ: 34/4B ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: 50/3 ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tô Thị Ngọc A, sinh năm 1991; Địa chỉ: 100/11/3A ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn là ông Bùi Tấn P trình bày:

Ông Bùi Tấn P cho ông Lê Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng trong 06 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối thời hạn vay theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 014326 của VPCC Lý Thị Như Hòa, kèm biên bản giao nhận tiền cùng ngày 11/9/2018. Ông T có trả cho ông P 12.000.000 đồng tiền lãi và không trả nữa. Hợp đồng vay tiền đã hết hạn ngày 11/3/2019 nhưng ông T không trả tiền cho ông P. Ông P nhiều lần đến nhà yêu cầu trả tiền nhưng ông T

né tránh, không trả nợ. Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả số tiền 200.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi. Ông P xác định đây là khoản tiền của cá nhân ông cho ông T vay, không liên quan đến những người khác.

Bị đơn là ông Lê Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 27/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tô Thị Ngọc A trình bày: Bà là vợ của ông Bùi Tấn P, bà đồng ý thống nhất nội dung trình bày, yêu cầu và các quyết định của ông P, không có ý kiến, yêu cầu gì khác và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Bùi Tấn P yêu cầu ông Lê Văn T phải trả lại số tiền đã vay 200.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 014326 ngày 11/9/2018 của VPCC Lý Thị Như Hòa, ông P cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng trong 06 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, trả gốc cuối thời hạn vay; Ông T đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền ngày 11/9/2018. Hợp đồng đã hết hạn hiệu lực vào ngày 11/3/2019 nhưng ông T chỉ trả cho ông P 12.000.000 đồng tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu ông T trả 200.000.000 nợ gốc và 10.000.000 đồng nợ lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tạu các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông P khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền theo hợp đồng; Bị đơn là ông T cư trú tại huyện Hóc Môn đúng địa chỉ nguyên đơn cung cấp nhưng bỏ đi mà không thông báo địa chỉ mới là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là ông Lê Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng

vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng: Căn cứ Hợp đồng vay tiền số công chứng 014326, quyển số 09/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2018 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa, Biên bản giao nhận tiền ngày 11/9/2018, có căn cứ xác định Lê Văn T đã vay và nhận của ông Bùi Tấn P số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 11/9/2018. Giao kết giữa hai bên phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng hết hiệu lực vào ngày 11/3/2019 nhưng ông T chưa trả lại tiền vay cho ông P là vi phạm thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[3.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi số tiền 10.000.000 đồng: Tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền nêu trên thể hiện các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất nên lãi suất được tính bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự trong thời hạn vay 06 tháng từ 11/9/2018 đến 11/3/2019 là 10%/năm, tương ứng 0,83%/tháng, được tính là 0,83%/tháng x 200.000.000 đồng x 06 tháng = 9.960.000 đồng; ông T phải trả lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 12/3/2019 đến ngày 11/8/2020 là 17 tháng bằng 150% lãi suất vay trong hạn nêu trên, cụ thể là 15%/năm, tương ứng 1,25%/tháng, được tính là 1,25%/tháng x 200.000.000 đồng x 17 tháng = 42.500.000 đồng. Như vậy, theo quy định của pháp luật, ông T phải trả cho ông P tiền lãi là 52.460.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P xác nhận ông T đã trả 12.000.000 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa, ông P chỉ yêu cầu ông T trả tiền lãi số tiền 10.000.000 đồng là có lợi cho ông T.

[4] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Ông T không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tấn P, buộc ông Lê Văn T phải thanh toán cho ông P số tiền 210.000.000 đồng, gồm 200.000.000 đồng nợ gốc và 10.000.000 đồng nợ lãi, theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Ý kiến phát biểu tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tấn P:

Buộc ông Lê Văn T phải thanh toán cho ông Bùi Tấn P số tiền 210.000.0000 đồng, gồm nợ gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi là 10.000.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 014326, quyển số 09/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2018 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa.

Kể từ ngày ông Bùi Tấn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn T chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 10.500.000 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trả lại cho ông Bùi Tấn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004488 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Huy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.